

Số: 118/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phan Anh T**, sinh năm 1991 và bà **Từ Thị Bích T**, sinh năm 1991, cùng địa chỉ: Phòng A Khu chung cư T, tổ 73 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T đã kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị theo giấy chứng nhận số 36, Quyển số 01/15 ngày 14/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2021 chuyển về sống tại tổ 73 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T có nhiều mâu thuẫn, bất đồng và thay đổi về tình cảm, ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T đã tìm cách hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung. Hai ông bà đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023. Việc ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T xác định có 02 con chung là Phan Ngọc Trâm A, sinh năm 18/01/2018 và Phan Đình Q, sinh ngày 04/12/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà Từ Thị Bích T. Khi ly hôn hai ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Từ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng, cả 02 con là 10.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung lần lượt thành niên. Việc thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[3]. Về tài sản chung: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T xác định tự thỏa thuận về tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, Quyền số 01/15 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14/8/2015 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T về việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung là Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 18/01/2018 và Phan Đình Q, sinh ngày 04/12/2020 cho bà Từ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), cả 02 con mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T xác định không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T phải chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Phan Anh T và bà Từ Thị Bích T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003805 ngày 06 tháng 6 năm 2023.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng